

Bản án số: 10/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 21/02/2024
“V/v tranh chấp ly hôn”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN Ô MÔN, THÀNH PHỐ CẦN THƠ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Phương Văn Chính.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Thanh Phong.
2. Ông Ngô Minh Thi

- Thư ký phiên tòa: Ông Huỳnh Thanh Xuân – Thư ký Toà án.

Trong ngày 21 tháng 02 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 18/2024/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 01 năm 2024 về việc “*Tranh chấp ly hôn*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 04/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 29 tháng 01 năm 2024 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh **Nguyễn Thanh Nh**, sinh năm 1998 (có đơn xin vắng mặt).

Địa chỉ: khu vực Thới Hoà 1, phường TL, quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ.

Bị đơn: Chị **Hồ Thị Huyền Tr**, sinh năm 1988 (có đơn xin vắng mặt).

Địa chỉ: khu vực Thới Xương 1, phường TL, quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 22/11/2023 và quá trình giải quyết, nguyên đơn anh Nguyễn Thanh Nh trình bày: Vào năm 2018 anh và chị Tr tự nguyện yêu thương và cả hai đồng ý tiến tới hôn nhân, có tổ chức lễ cưới, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường TL, quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ.

Thời gian đầu chung sống hạnh phúc nhưng đến năm 2023 thì cả hai phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, thường bất đồng về tình cảm không có tiếng nói chung dẫn đến mất hạnh phúc, sau đó có dành thời gian hàn gắn hạnh phúc nhưng không có kết quả.

Nay, xét thấy tình cảm vợ chồng không còn nên anh khởi kiện yêu cầu được ly hôn với chị Hồ Thị Huyền Tr.

Về con chung: Không có.

Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai ngày 22/11/2023 chị Tr trình bày: Chị và anh Nguyễn Thanh Nh xây dựng hôn nhân vào năm 2018 do tự nguyện yêu thương nhau, có tổ chức lễ cưới và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường TL theo quy định của pháp luật. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc nhưng đến năm 2023 thì cả hai phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, thường bất đồng về tình cảm không có tiếng nói chung dẫn đến mất hạnh phúc, sau đó có dành thời gian hàn gắn hạnh phúc nhưng không có kết quả.

Qua yêu cầu khởi kiện của anh Nh chị thống nhất.

Về quan hệ hôn nhân: Chị đồng ý thuận tình ly hôn với anh Nguyễn Thanh Nh.

Về con chung: Không có.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

Tại phiên tòa nguyên đơn, bị đơn có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về quan hệ pháp luật:* Anh Nguyễn Thanh Nh và chị Hồ Thị Huyền Tr tự nguyện tiến tới hôn nhân, có đăng ký kết hôn nên xác định là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật công nhận và điều chỉnh. Quá trình chung sống, có phát sinh mâu thuẫn nên anh Nh khởi kiện yêu cầu ly hôn. Do đó, quan hệ pháp luật được xác định là “*Tranh chấp ly hôn*” và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28, Điểm a khoản 1 Điều 35 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] *Về thủ tục tố tụng:* Anh Nguyễn Thanh Nh và chị Hồ Thị Huyền Tr đều có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt. Do đó, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định tại Điều 227; 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] *Xét quan hệ hôn nhân:* Anh Nguyễn Thanh Nh và chị Hồ Thị Huyền Tr chung sống với nhau vào năm 2018 có đăng ký kết hôn tại UBND phường TL, quận Ô Môn theo quy định của pháp luật. Quá trình chung sống ông bà phát sinh mâu thuẫn. Anh Nh và chị Tr cùng cho rằng nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, thường bất hòa về tình cảm gia đình nên cả hai không còn tiếng nói chung với nhau. Ý chí của anh Nh, chị Tr thông qua bản tự khai đã thống nhất được với nhau về việc giải quyết toàn bộ nội dung vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của anh Nguyễn Thanh Nh.

[4] *Về con chung:* Không có.

[5] *Về tài sản chung:* Không có, không xem xét.

[6] *Về nợ chung:* Không có, không xem xét.

Trường hợp sau này có phát sinh tranh chấp sẽ giải quyết thành vụ án khác.

[7] *Về án phí hôn nhân sơ thẩm:* Nguyên đơn phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều:

- Khoản 1 Điều 28, Điểm a Khoản 1 Điều 35, điểm a Khoản 1 Điều 39, Khoản 4 Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 235, Điều 266, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

- Điều 51 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Thanh Nh.

- Về hôn nhân: Anh Nguyễn Thanh Nh được ly hôn với chị Hồ Thị Huyền Tr.

- Về con chung: Không có, không xem xét giải quyết.

- Về tài sản chung: Không xem xét giải quyết.

- Về nợ chung: Không có, không xem xét giải quyết.

Trường hợp sau này có phát sinh tranh chấp sẽ giải quyết thành vụ án khác.

- Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Anh Nguyễn Thanh Nh phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí, lệ phí đã nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí số 0004459 ngày 08/01/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ (công nhận anh Nh đã nộp xong).

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự có mặt được quyền kháng cáo bản án. Đối với đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai để yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ giải quyết lại theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND Q.Ô Môn;
- Đương sự;
- Người tham gia tố tụng;
- UBND (nơi đkkh);
- Chi cục THADS Q. Ô Môn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phương Văn Chính